

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 202

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 22.11.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội _HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 244, bắt đầu xem từ câu sau cùng hàng thứ ba.

“Hội Sớ lại nói: nhục nhãn mê muội, không nhìn thấy được bên ngoài một trang giấy, nhưng duyên trước mắt, tư duy từ đó. Không thấy khổ báo trong địa ngục, siêng tu nhưng không đồng mãn. Không thấy niềm vui vi diệu ở Tịnh độ, nên mong cầu nhưng ý niệm không mãnh liệt”.

Hôm qua chúng ta học đến đây, mấy câu này trong Hội Sớ. Vì sao nguyện niệm Phật của chúng ta không thể kiên định, lòng tin không chân thật, nguyện lực không khẩn thiết. Đối với vô số ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện vẫn không khắc phục được, nguyên nhân do đâu? Chính là vì chúng ta không có thiên nhãn.

Nếu như có thiên nhãn thông, thật sự nhìn thấy địa ngục, như ở trước nói về A la hán. A la hán có thiên nhãn, thấy bản thân mình trong đời quá khứ chịu khổ trong địa ngục, trong lòng vẫn còn sợ hãi, không phải toát mồ hôi lạnh, mà là chảy máu và mồ hôi. Nỗi sợ hãi đó giống như đang ở trước mắt. Chúng sanh không có thiên nhãn nên không biết, không biết nỗi khổ hãi đọa vào ba đường ác trong đời quá khứ, cũng không biết sự thù thắng của thế giới tây phương Cực Lạc. Cho nên ngày ngày nói đoạn ác tu thiện, kết quả đều là hữu danh vô thực. Mong cầu thế giới tây phương Cực Lạc, nhưng tâm nguyện lại không khẩn thiết.

Có vãng sanh Tịnh độ chăng? Có thật, cũng không phải nói vãng sanh không có điều kiện. Pháp môn này là con đường dễ đi. So sánh cả tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này dễ tu, nhưng không dễ như chúng ta tưởng tượng. Trong kinh luận, chư vị cao tăng tổ sư xưa nay dạy chúng ta, cần phải tuân thủ giáo huấn trong kinh điển, kinh điển là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, không thể không nương vào kinh điển. Trong kinh điển nói, vãng sanh Tịnh độ phải đầy đủ ba điều kiện, đó là tín nguyện hạnh, đầy đủ ba điều kiện này tức có thể vãng sanh, không ở thời gian dài hay ngắn. Chân thật, nguyện thiết, nhất hướng chuyên niệm, trong Kinh Vô Lượng Thọ nói như thế, chúng ta có làm được chăng?

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống, đó là một tấm gương rất hay. Trong truyện ký ghi chép rất rõ ràng, sư là một tỳ kheo phá giới, tuy đã xuất gia những vẫn chưa đoạn được tập khí

ác. Vậy tại sao sư có thể vãng sanh? Tuy không có thiên nhân, sư tin sâu nhân quả, tự biết mình làm rất nhiều điều sai trái, theo như trong kinh nói thì nhất định đọa địa ngục. Nghĩ đến nỗi khổ trong địa ngục, sư vô cùng sợ hãi. Hay nói cách khác, nếu sư không vãng sanh thì chắc chắn đọa địa ngục. Sư tin chắc như vậy, không phải người khác nói cho nghe, đây chính là thiện căn của sư. Quý vị thấy trong Kinh Di Đà nói: “không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này”, sư đầy đủ thiện căn này. Sư thỉnh giáo các vị đồng tu, đồng tu đưa sư xem cuốn Vãng Sanh Truyện. Sau khi đọc xong, mỗi khi đọc xong một người đều rơi nước mắt, cảm động vô cùng. Đọc xong tự mình đóng cửa phòng, hạ quyết tâm, nhất định cầu Phật A Di Đà đến, đã cảm ứng. Chúng ta có quyết tâm này chăng? Có quyết tâm là có cảm ứng. Pháp sư Doanh Kha có thể cầu được, mỗi người chúng ta đều có thể cầu được. Sư niệm suốt ba ngày ba đêm, không ngủ không nghỉ. Nghị lực đó, quyết tâm đó, ba ngày ba đêm cảm ứng Phật A Di Đà đến. Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai, câu này là thật không phải giả, tâm chân thành sẽ có cảm ứng. Khi Đức Phật Di Đà đến nói với sư, người còn 10 năm thọ mạng. Đức Phật an ủi, mười năm này người cố gắng nỗ lực, lúc thọ mạng đến Phật sẽ đến tiếp dẫn. Sư cũng rất thông minh thỉnh cầu với Phật, con không cần mười năm thọ mạng này, con muốn vãng sanh ngay lúc này, vì sao vậy? Vì bản thân căn tánh xấu rất nặng, không chịu được sự mê hoặc bên ngoài, sư biết rất rõ về bản thân mình. Tài sắc danh thực thùỳ bên ngoài vừa mê hoặc, sư lại phạm giới, lại làm việc xấu, chính mình không khống chế được. Sư cầu Phật từ bi, lập tức đưa mình đi. Đức Phật Di Đà quả là từ bi vô lượng, cũng lấy trường hợp này làm gương cho mọi người, nên nói ba ngày sau ta đến tiếp dẫn người. Ba ngày sau sư thật sự vãng sanh, không hề sanh bệnh, yêu cầu đại chúng trong tự viện niệm Phật tiễn sư, đối với những gì sư nói, mọi người bán tín bán nghi. Cũng may thời gian ba ngày rất ngắn, để xem ông nói thật hay giả. Mọi người niệm Phật giúp sư, niệm chưa đến một khắc, sư nói với mọi người, Phật A Di Đà đã đến đưa tôi đi, và sư đi thật.

Chúng ta thấy trường hợp của sư, sư là sợ hãi cái khổ của địa ngục mà cầu vãng sanh, biết mình nếu không vãng sanh chắc chắn đọa địa ngục. Đây là tăng thượng duyên của sư, sư tin nhân quả báo ứng, đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên. Điều kiện vãng sanh là phát tâm Bồ Đề, đây là nguyện thứ 19 trong 48 nguyện, sư phát tâm nguyện cầu sanh tây phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Nguyện này chính là tâm vô thượng Bồ Đề, tin thật nguyện thiết, một câu Phật hiệu niệm niệm tương tục, không hoài nghi, không tạp niệm, không gián đoạn, suốt ba ngày ba đêm đã thỉnh cầu được Phật A Di Đà đến.

Những người tu Tịnh độ phải hiểu đạo lý này, phải đọc Kinh Vô Lượng Thọ, nếu đọc kinh không hiểu phải nghe giảng. Bộ kinh này trước đây tôi đã giảng mười lần, mỗi lần hình như đều có trước đây là băng đĩa, hình như có ghi âm, có băng đĩa, dùng máy lớn quay. Có thể những băng đĩa này đều đã chuyển sang VCD, những năm lại đây máy móc không ngừng tiến bộ và cải thiện, vì thế phẩm chất ngày càng tốt. Chỉ nghe một bộ kinh, một câu A Di Đà Phật, không cần hỏi bất kỳ ai. Nhất định phải đoạn ác tu thiện, sửa đổi chính mình, nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh độ, không có ai không

thành công. Nếu mình không có gì cả, chỉ dựa vào người khác trợ niệm, có thành tựu chăng? Có, là ai? Là người trong đời quá khứ thiện căn sâu dày, không phải là mỗi người, phải biết điều này, đó là điều không thể! Người nghiệp chướng sâu nặng, họ căn bản không tin, không thể tiếp thu. Còn có oán thân trái chủ của mình từ vô thủy kiếp đến nay, đến gây phiền phức, những người này chướng ngại ta. Nếu như không phải tâm chân thành, không thể cảm động được họ.

Những điều này trước đây chúng tôi ở Cư Sĩ Lâm tại Singapore, khi hội trường Trần Quang Biệt niệm Phật vãng sanh, chúng tôi tận mắt chứng kiến. Ông vãng sanh chúng tôi không biết, có mấy thầy xuất gia tiền ông ta vãng sanh rất quy củ, nhưng không thăm dò xem nơi nào nóng, nơi nào lạnh, không có. Chúng tôi tuân theo lời dạy của đại sư Ấn Quang, sau khi người tắt thở, 12 tiếng đồng hồ không được đụng đến họ. Ông ta vãng sanh, là oán thân trái chủ của ông nói ra.

Lúc đó chúng tôi ở Singapore mở một lớp đào tạo ngắn ngày, một đợt ba tháng. Có một số thầy xuất gia trẻ tuổi đến học giảng kinh, ông hội trường vãng sanh vào thời điểm đó, đây cũng là nhân duyên của ông thù thắng. Các vị đồng học luân lưu, bốn người một nhóm giúp ông ta trợ niệm, ngày đêm không gián đoạn. Có một lần các thầy trợ niệm trở về, sau khi trở về liền có sự cố. Trong niệm Phật đường có một nữ Phật tử, bị ma nhập vào, cô gái này tên là Đỗ Mỹ Tuyền, từng đến thăm tôi, nhập vào cô ta. Nói rằng họ là oán thân trái chủ của Trần hội trường, rất nhiều! Một hai trăm linh hồn, tất cả đều đến, đều tìm đến Cư Sĩ Lâm, nói với chúng tôi cư sĩ Trần Quang Biệt niệm Phật vãng sanh, họ rất hoan hỷ. Tuy trong quá khứ là oán thân trái chủ, bây giờ cũng không truy cứu nữa, đối với việc vãng sanh của ông họ rất tôn trọng. Họ đến Cư Sĩ Lâm để làm gì? Đến cầu xin quy y, đến cầu nghe pháp, cho nên chúng tôi quy y cho họ, sau đó mời họ đến giảng đường nghe kinh. Họ nói trong giảng đường điện quá sáng, họ không dám vào. Sau cùng thương lượng, họ nói ở trai đường, trai đường là nơi ăn cơm, đặt một ti vi rất lớn. Họ yêu cầu nghe Kinh Địa Tạng, nghe Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng tôi phát suốt ngày đêm cho họ nghe, hai tháng sau đều không còn ai nữa.

Cho nên cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, là tin tức do oán thân trái chủ của ông tiết lộ, chắc chắn không sai. Khi ông bệnh, nằm trên giường khoảng bốn năm, thời gian bốn năm này ông thật sự học Phật, trước đó học Phật không phải thật. Nằm trên giường không có việc làm, cũng không thể làm việc, cho nên nghe băng tôi giảng. Những băng khi tôi giảng ở Singapore, lúc đó không có CD, là băng nhựa, tất cả đều đưa đến nhà ông. Mỗi ngày ông nghe kinh tám tiếng, không nghe kinh thì niệm Phật A Di Đà, tinh tấn tu hành! Công phu ba bốn năm. Chúng tôi lãnh hội được, hình như ông dùng công phu này hai năm, công phu của ông đã thành tựu. Vì lúc đó khoảng hai năm, ông nói với Lý Mộc Nguyên là ông muốn vãng sanh, cho thấy ông có sự chắc chắn. Lý Mộc Nguyên nói không được, bất luận thế nào ông cũng không được vãng sanh, nếu ông vãng sanh thì nhân sự ở Cư Sĩ Lâm có vấn đề. Chỉ cần ông còn, Cư Sĩ Lâm không sao, nếu không có ông Cư Sĩ Lâm sẽ loạn, vì thế ông kéo dài thêm hai năm. Quý vị xem, đây là sanh tử tự tại! Mọi người cần ông, ông có thể sống thêm vài năm, đến khi tất cả đều ổn định bình thường ông có thể ra đi.

Những người này đều là tấm gương sáng cho chúng ta, lâm chung niệm Phật trợ niệm là việc tốt, nhưng vãng sanh được hay không còn xem hương linh đó có chịu tiếp nhận hay không, then chốt là đây. Người trợ niệm không thể cưỡng bức họ, nếu người trợ niệm có thể cưỡng bức họ vãng sanh, như vậy thì quá dễ. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, khi lâm mạng chung đều có thể ép chúng ta vãng sanh. Đây là điều không thể, không có chút đạo lý nào. Chúng ta cần phải biết, người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này, chúng ta sẽ không bị người lừa gạt, phải quyết tâm hạ thủ công phu.

Then chốt thật sự trong này, thứ nhất là phải hiểu rõ nỗi thống khổ trong luân hồi lục đạo. Chúng ta không phải chỉ nói đến địa ngục, cả sáu đường đều khổ. Hiện nay sống trong thế gian này, tôi cảm thấy rằng đây là địa ngục nhân gian, sống quá đau khổ, sống không có niềm vui, không hạnh phúc. Cho dù có tiền, có thế lực, cũng giống như ăn thứ có độc vậy, khiến bản thân tạm thời tê liệt mà thôi, đó không phải an vui hạnh phúc chân thật. Hiểu thấu triệt cái khổ trong luân hồi lục đạo, phải noi gương Bồ Tát, không những phải giải quyết vấn đề của bản thân, mà còn phải giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, như vậy mới đúng. Ở trong này chọn cho chúng ta một con đường, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, phải cầu sanh Tịnh độ.

Chúng ta bây giờ, thiện căn phước đức nhân duyên cũng đều đầy đủ, quan trọng nhất là làm sao khắc phục tập khí phiền não, đây là vấn đề then chốt trước mắt chúng ta. Làm sao buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, không buông được, câu Phật hiệu này nếu có thể không chế được, thật sự chế phục được phiền não, đó nghĩa là mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới, nghiệp đang hiện hành tuyệt đối không mang theo được.

Vì sao khi người lâm chung tắt thở, các bậc tổ sư dạy chúng ta không được đụng vào họ? Chẳng những không được đụng vào thân thể họ, mà đến giường họ nằm cũng không được đụng đến, phải cách xa một chút, không được đụng vào, vì sao vậy? Vì sợ họ sanh phiền não, họ sanh khởi phiền não thì không thể vãng sanh, đây là thật. Thông thường sau khi người tắt thở, trong vòng tám tiếng đồng hồ thân thức không rời khỏi thân thể, họ có tri giác. Kéo dài đến 12 tiếng đồng hồ, đây là để an toàn, 12 tiếng đồng hồ thân thức của họ chắc chắn đã rời khỏi thân thể. Người niệm Phật tinh tấn, người có công phu niệm Phật. Nghĩa là nói, nếu thật sự đạt được công phu thành phiền, họ vừa tắt thở liền vãng sanh. Như vậy gọi là tin thật nguyện thiết, vừa tắt thở là vãng sanh. Công phu kém một chút, cũng cần phải có công phu, hoàn toàn không có là điều không thể, cần phải có công phu. Hoặc là thiện căn trong đời quá khứ, trợ niệm để giúp họ phát khởi ra. Thân thức của họ rời khỏi thân thể, phải cần một chút thời gian, không phải nhanh như vậy. Chúng ta cũng có thể khẳng định, chắc chắn trong vòng tám tiếng đồng hồ, cho nên 12 tiếng đồng hồ là điều kiện an toàn nhất, lúc này mới được đụng đến họ.

Phải chăng họ thật sự vãng sanh, đối với chúng ta mà nói quả thật quan trọng như vậy chăng? Chúng ta chỉ cần đối với người chết, tận tâm tận lực làm được, công đức sẽ viên mãn. Phải chăng thật sự biết họ vãng sanh? Chính chúng ta vãng sanh đến thế giới

Cực Lạc sẽ biết ngay, họ vãng sanh đến đó không phải đã gặp được rồi ư? Đến đó không gặp, chứng tỏ họ chưa vãng sanh. Họ chưa vãng sanh vậy họ sanh vào đường nào, chúng ta cũng có thể thấy, cũng có thể biết. Chúng ta vẫn có thể quan tâm họ, có thể giúp đỡ họ. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị là A Duy Việt Trí Bồ Tát, năng lực cũng giống như trong kinh nói vậy. Không những đầy đủ thiên nhân giống như Phật A Di Đà, mà còn ngũ nhân viên minh giống như Phật vậy.

Chúng ta phải hiểu đạo lý này, bản thân niệm Phật cầu vãng sanh mới là thật, có thể giúp gia thân quyến thuộc của mình. Không những giúp gia thân quyến thuộc trong hiện đời, mà gia thân quyến thuộc đời đời kiếp kiếp trong quá khứ ta đều giúp được. Nếu như từ sáng đến tối chỉ suy nghĩ lung tung, còn chìm đắm trong phân biệt chấp trước, đây đều là tự mình tạo ra chướng ngại. Sai rồi.

Người nhiệt tâm giúp người khác trợ niệm, việc tốt, họ triệu tập và tuyên dương công đức trợ niệm, cũng là một việc tốt. Cổ nhân nói, việc tốt thường gặp khó khăn. Trong thế gian hiện nay, làm việc xấu có rất nhiều người ủng hộ, làm việc tốt lại chẳng thấy ai giúp, có thể còn có người chướng ngại, bởi vậy việc tốt thường khó khăn. Bản thân chúng ta chỉ cần tận tâm tận lực, đều là công đức viên mãn. Điều này trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói rất nhiều, đừng phân biệt chấp trước những điều này, nhất định phải tận tâm tận lực.

Trong đoạn văn này, gợi mở cho chúng ta thật nhiều, là chúng ta phải thấy thật nhiều nỗi khổ ở thế gian này. Thường xuyên tụng kinh, thường xuyên nghe kinh, chúng ta mới lãnh hội được niềm vui vi diệu thù thắng ở thế giới Cực Lạc, biết Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc như thế nào. Không phải ngài tưởng tượng ra, mà ngài tham quan tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, chỉ áp dụng sở trường bỏ những sở đoản. Tất cả những điều không hay ngài đều bỏ hết, và áp dụng tất cả mọi ưu điểm, ngài đã kiến tạo nên thế giới Cực Lạc như thế. Cho nên thế giới Cực Lạc kiến thành, hơn hẳn tất cả cõi nước Chư Phật, đạo lý là như vậy. Tất cả những gì bất thiện nói trong nguyên văn, trong rất nhiều cõi nước của Chư Phật đều có. Ngài đều nhận ra điều đó, làm sao để sửa đổi bù đắp, làm sao để giúp những người khổ nạn, liền khởi đại nguyện. Đây là từ bi vô tận của Phật A Di Đà.

Chúng ta xem đoạn bên dưới: “Đại sư Trùng Hiên nói. Ô hô bi ai thay! Không thấy quả khổ của địa ngục ngạ quỷ, không thấy thọ báo của cha mẹ sư trưởng, nên tâm chán ghét không mãnh liệt”. Sự chán ghét này chính là tâm chán ghét luân hồi lục đạo tri tri. “Tu tưởng báo tạ giải đãi”, báo là báo tạ, báo ân đối với ân của cha mẹ. Tạ là cảm tạ, ý niệm này giải đãi chậm chạp. Cổ nhân nói: “giải đãi chậm chạp quên thân, gây ra tai họa”, chính là nguyên nhân này, cho nên họ mới đọa lạc, đọa lạc vào tam đồ. Trái lại, nếu chúng ta có thiên nhân, nhìn thấy quả báo trong địa ngục và ngạ quỷ, nhìn thấy thọ báo của cha mẹ và sư trưởng mình. Thái độ học Phật của chúng ta hoàn toàn không giống nhau.

Đại sư Vọng Tây lại nói: “Phải thượng cầu hạ hóa, là đạo ghét khổ báo, điều này chỉ có thiên nhân mới nhìn thấy!” Câu này nói rất hay, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sanh, quan trọng nhất là chán ghét cái khổ của thế giới Ta Bà, đặc biệt là lục đạo. Làm sao để báo đáp ân cha mẹ và sư trưởng? Như vậy chỉ có nguyện cầu vãng sanh. Thật sự niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đây là thật sự báo ân cha mẹ, cũng báo đáo ân sư trưởng. Vì sao vậy? Vì bất luận cha mẹ và sư trưởng ở cõi nào, nếu có nhân duyên sâu dày với mình, cho nên người đầu tiên ta quan tâm là họ. Ở thế giới tây phương Cực Lạc, thiên nhân giống như Phật A Di Đà, có thể thấy được không phải là một đời hai đời, trăm đời ngàn đời vạn đời, không phải. Cha mẹ sư trưởng trong vô lượng kiếp trước, ta đều thấy biết. Chúng ta biết những người này, có người thành Phật, có người thành Bồ Tát, có người còn đang luân hồi trong tam đồ lục đạo. Bây giờ chúng ta dùng một câu nói trong nhà Phật: “chúng sanh có duyên”, chúng sanh có nhân duyên quá nhiều. Đây là nghĩa thứ nhất.

“Thứ hai, như trong Đê Ký, nói theo nghĩa rộng của nó”. Giống như ở trước, chẳng qua ở đây nói rõ ràng hơn. “Như trong Hội Sớ cũng nói, nguyện hưng ước diệt ác sanh thiện, ghét khổ yêu thích tịnh. Nếu không như vậy tức không phải cõi thật, là chỉ đạt được lợi ích của Cực Lạc mà thôi”. Đa số đều nói như thế, phát khởi nguyện này, tâm nguyện chính là cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phát khởi nguyện này, là sao? Là diệt ba đường ác. Sanh đến thế giới Cực Lạc là đường thiện, viễn ly luân hồi lục đạo cầu sanh tây phương Tịnh độ. Chán ghét nỗi khổ ở thế giới Ta Bà, yêu thích Cực Lạc Tịnh độ. Nếu nói như thế, đây không phải là lợi ích đạt được ở thế giới Cực Lạc, lợi ích đạt được ở thế giới Cực Lạc hơn hẳn điều này không biết bao nhiêu.

“Kim chánh ước chân độ sở đắc giả”. Chân độ chính là chỉ thế giới Cực Lạc, tây phương Tịnh độ mới là Tịnh độ thật sự. “Hoặc có tịnh độ, thánh chúng trong cõi này, tuy có thiên nhân, hoặc thấy 2000 thế giới, hoặc thấy 3000 thế giới, không thể thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Phật”. Điều này ở trước chúng ta cũng đã học, tất cả Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương đều có Tịnh độ. Tịnh độ này là chỉ ở đâu? Là chỉ cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư, chính là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới. Tứ thánh là Tịnh độ, lục đạo là uế độ, cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân pháp giới. Đó là chân Tịnh độ, chân Tịnh độ là bình đẳng, nhưng tứ thánh pháp giới không bình đẳng, trong mỗi cõi nước Chư Phật đều có sai biệt, mà còn sai biệt rất lớn. Điều này chính là những gì trong đoạn này nói.

“Hoặc có Tịnh độ, Bồ Tát ở cõi này, tuy được thiên nhân, mà không thể đầy đủ viên mãn ngũ nhãn, là lấy sự thù thắng của nguyện này mà thôi”. Ở thế giới tây phương Cực Lạc không giống nhau, Tịnh độ trong thế giới này, chúng ta cũng giống như các cõi nước của Chư Phật khác vậy, cõi phương tiện hữu dư. Thiên nhân ở cõi phương tiện hữu dư đó có thể thấy 2000 thế giới, 3000 đại thiên thế giới. Thiên nhân ở thế giới Ta Bà của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chính là như vậy. Nhưng thế giới Cực Lạc có thể thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Chư Phật, làm sao có thể sánh được? Đồng thời như tứ thánh pháp giới của Đức Phật Thích Ca ở thế giới Ta Bà này, đây là Tịnh độ. Bồ Tát trong này được thiên nhân, nhưng không phải viên mãn đầy đủ

ngũ nhãn, trong này đã thành A la hán. A la hán có tuệ nhãn, Bồ Tát có pháp nhãn, không có Phật nhãn.

Thế giới tây phương Cực Lạc ngũ nhãn viên minh, điều này không thể so sánh! Cho nên nguyện này của Phật A Di Đà, nó có ý nghĩa thù thắng trong đó. Ở thế giới Cực Lạc, không những là cõi phương tiện hữu dư có thiên nhân như thế, mà cõi phàm thánh đồng cư cũng có thiên nhân như thế. Vì trong nguyện văn này không nói, cõi phàm thánh đồng cư ngoại lệ, không nói như thế. Như vậy chúng ta biết, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đầy đủ lợi ích như thế. Chúng ta có tin điều này chẳng? Không tin nghĩa là có nghi hoặc, có nghi hoặc tức có chướng ngại, tham sân si mạn nghi, nghi là nói đến điều này. Ta đối với Phật còn có nghi hoặc, nghi hoặc là chướng ngại nghiêm trọng nhất của Bồ Tát. Nếu chúng ta đối với Phật Bồ Tát, đối với kinh điển hoàn toàn không có nghi hoặc, đó là do đầy đủ thiện căn. Người đầy đủ thiện căn thành tựu rất nhanh, họ không có nghi hoặc, hạng người này trong nhà Phật gọi là người chân thật. Người thật thà dễ độ, thành tựu nhanh! Khó độ nhất, khó độ nhất hiện nay gọi là phân tử tri thức, họ quá nhiều nghi vấn, mỗi vấn đề đều phải hỏi đến cùng. Phải chăng họ thật sự nghe hiểu? Chưa chắc, họ trước sau không đoạn được nghi hoặc. Phải biết vốn không có nghi vấn, nghi vấn đều là chính mình tạo ra, tự tìm phiền phức cho mình.

Vì sao nói không có nghi vấn? Nếu ta thật sự hiểu “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, lập tức đoạn tận nghi vấn. Do chưa hiểu Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán! Vì sao chưa hiểu? Vì có nghi vấn nghĩa là chưa hiểu, người không có nghi vấn vừa nhìn đã hiểu, được lợi ích chân thật. Người không có nghi hoặc tu Tịnh độ, người nào không vãng sanh! Mỗi người đều vãng sanh. Người nào không thể vãng sanh, thì trợ niệm cũng không vãng sanh, vì sao vậy? Vì có nghi hoặc, còn hoài nghi đối với những điều trong kinh điển nói. Vấn đề này đối với phân tử tri thức mà nói, tức là không thể không có hoài nghi.

Chúng tôi lúc mới học Phật cũng không dễ, thầy Lý cũng dùng rất nhiều tâm tư cho tôi, tôi rất cảm ơn thầy, vì sao vậy? Chính là vì không tin. Tôi hoài nghi kinh điển chính là hoài nghi cách phiên dịch, từ đâu sanh khởi nghi hoặc? Từ cổ văn, chúng ta đọc một bài cổ văn, quý vị để mười vị đồng học đọc bài văn cổ này, đều đọc rất lưu loát, đều có thể thuộc, cũng có thể giảng giải. Nhưng mỗi người dịch nó thành văn bạch thoại, quý vị xem thử có giống nhau chẳng? Mười người dịch mười cách khác nhau, đâu mới là ý nghĩa thật sự của nguyên văn? Điều này ngay trước mắt chúng ta. Kinh điển Đức Phật thuyết truyền đến Trung quốc, thông qua những nhà phiên dịch dịch ra, đó đều là ý của Phật ư? Họ có thể dịch đúng ý của Phật được mấy phần? Có thể dịch viên mãn 100%, hầu như không thể. Quý vị xem, đây là tư duy theo logic của chúng tôi, luôn cảm thấy có vấn đề.

Chúng tôi đưa ra vấn đề này xin thầy giải đáp, thầy nói với tôi, người đương thời rất có phước báo, điều này người nước ngoài không thể sánh được. Chư vị pháp sư phiên dịch kinh ngày xưa, thầy Lý nói với tôi, ít nhất đều là thánh nhân tam quả trở lên.

Tam quả là A na hàm, không phải người bình thường. Hay nói cách khác, họ đều là người có tu có chứng. Trong các bậc cao tăng tổ sư, còn có rất nhiều người là chư Phật tái sinh, đại Bồ Tát tái sinh. Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Địa Tạng đều đến, đều tự mình tham dự hoạt động dịch kinh này. Phước báo này lớn biết bao!

Thầy Phương Đông Mỹ đem cho tôi niềm tin càng không thể nghĩ bàn, khi thầy nói tôi không dám tiếp nhận. Tôi thỉnh giáo thầy vấn đề này, tôi nói đương thời kinh điển nguyên bản tiếng Phạn từ Ấn độ truyền đến nhiều như thế, sau khi dịch sang tiếng Trung, thì những kinh điển nguyên văn cất giữ ở đâu, vì sao không lưu lại? Tôi đưa nghi vấn này hỏi thầy, khi thầy trả lời tôi, vừa nghe xong liền bật cười lớn. Thầy nói em không biết, lòng tự tin của người xưa thật đáng nể, đâu có như người bây giờ? Bây giờ đều nói phương tây tốt, chúng ta làm sao cũng không sánh bằng người phương tây. Thầy nói cổ nhân không phải như vậy, lòng tin của cổ nhân quả thật quá mạnh. Họ cho rằng, nội dung kinh điển phiên dịch sang tiếng Trung chính xác 100%, không dịch sai. Mà văn tự phiên dịch còn bóng bẩy tuyệt vời hơn tiếng phạn, có thể thay thế tiếng Phạn, có thể không cần đến bản tiếng Phạn. Khí khái đó quý vị nói không tự tin chăng? Thầy Phương nói với tôi như thế.

Vấn đề này, hai vị thầy nói với tôi, tôi đều nhớ rất rõ ràng. Chúng ta ngày nay, người trong thời hiện đại hoài nghi đối với các bậc tổ sư đại đức, nói khó nghe một chút đây là tội lỗi, nhưng ai tin? Chỉ có thể nói người từng trải tin, người thông thường không chịu tin. Cũng đa nghi giống như lúc tôi còn trẻ vậy, bây giờ hiện tượng này rất phổ biến. Nhưng họ không may mắn như tôi gặp được thầy giỏi, giải thích tường tận mọi vấn đề cho tôi, dẫn dắt trong thời gian dài. Đến khi chính mình thâm nhập kinh tạng, mới bỗng nhiên đại ngộ!

Thực tế thì trong kinh điển đều nói rất rõ ràng, chúng ta không hiểu, nghe không hiểu, xem không hiểu. Như cổ nhân nói, tánh người vốn thiện, chúng ta hình như hiểu, nhưng thật ra không hiểu. Nếu thật sự hiểu được bản thiện, nghi vấn này sẽ không có. Thật sự hiểu là tâm hiện thức biến, nghi vấn này cũng không có. Chúng ta đã học bao nhiêu năm, cũng vẫn là hình như hiểu mà thật ra chưa hiểu. Không thể nói không hiểu, cũng không thể nói hoàn toàn hiểu, phiền phức chính là như vậy. Cho nên những giáo huấn của cổ nhân, chúng ta không làm được. Phương pháp cổ nhân dùng vô cùng tinh xảo, cho nên tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, đức đầu tiên là “tùy duyên diệu dụng”, đó là tuyệt diệu.

Lấy trường hợp của cổ văn để nói, dễ lãnh hội hơn. Cổ nhân dạy văn cổ là lúc nào? Bắt đầu từ năm 7 tuổi, thời gian ba năm đến lúc 9 tuổi, đặt vững nền tảng của văn cổ. Đến mười một mười hai tuổi viết văn, hiện nay sinh viên khoa văn trường đại học, đừng nói là không viết được, mà đến xem cũng không hiểu. Học như thế nào? Phương pháp rất xưa, người bây giờ gọi là không có khoa học, là học thuộc lòng! Thuộc lòng. Thầy nói với chúng tôi, học thuộc 50 bài cổ văn là ta có thể đọc văn cổ. Nếu học thuộc 100 bài, là có thể viết văn cổ. Các em nhỏ thuộc rất nhanh, ba năm cầm được trong tay chìa khóa vàng này. Người bây giờ không tin, không chịu dùng theo phương pháp cổ xưa

này. Ngày nay chúng ta đều coi thường những phương pháp của cổ nhân dùng, đâu biết rằng phương pháp của cổ nhân là kết tinh cao nhất của trí tuệ. Không ai hiểu được điều này, không phân biệt được tốt xấu! Ưu điểm của văn cổ, công đức đó gọi là vô lượng vô biên. Dùng phương pháp và sự khéo léo này để truyền bá tư tưởng, kiến giải, học thuật, kinh nghiệm, vĩnh hằng bất biến. Truyền một cách hoàn chỉnh từ đời này sang đời khác, không bị biến chất.

Bây giờ chúng ta viết bằng văn bạch thoại, văn bạch thoại sẽ biến chất, qua một hai trăm năm sau người ta xem không hiểu nữa. Không như cổ văn, cổ văn vĩnh viễn không thay đổi, mấy ngàn năm, mấy vạn năm cũng không thay đổi. Ở trong nước, ở nước ngoài hay trên toàn thế giới cũng không thay đổi. Chỉ cần ta hiểu thì truyền thống văn hóa này chính là kiến thức của chính mình, ta đã đạt được. Như trong kinh này nói, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc mới thật sự biết cảm ân, ta hoàn toàn xem hiểu, hoàn toàn nghe hiểu.

Bên dưới trong văn nguyện thành tựu có một đoạn nói: “Nhục nhãn thanh triệt, mi bất phân liễu, thiên nhãn thông đạt, vô lượng vô hạn”. Đây là nói người ở thế giới tây phương Cực Lạc, phân là phân minh, liễu là thấu triệt, đây là nhục nhãn và thiên nhãn trong ngũ nhãn. Người ở thế gian chúng ta, nhục nhãn và thiên nhãn không làm được. Thiên nhãn và nhục nhãn của thế giới Cực Lạc có năng lực lớn vô lượng vô hạn như thế, sự phân minh, sự sáng suốt và sự thông đạt của họ đều vô lượng vô hạn.

“Đắc một thiên nhãn tức đắc viên mãn ngũ nhãn”, đạt được một thứ thì tất cả đều đạt được, ở đây với Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát của thế giới tha phương không giống nhau. Phẩm thứ 13 kinh này, trong phẩm Bồ Tát tu trì nói: “Tất cả Bồ Tát tu hành ngũ nhãn trong cõi Phật này, là chúng ngũ nhãn, gọi là được một là được tất cả. Là lấy năng lực thấy trần số cõi Phật chiếu sáng chúng sanh, chết ở đây sanh vào chỗ kia, tế sanh lợi vật, thường làm Phật sự, là ích lợi thù thắng của nguyện này”. Đây là nói lợi ích vô cùng thù thắng của nguyện này. Quý vị đến thế giới tây phương Cực Lạc, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, được một nguyện này của Phật Di Đà gia trì. Thiên nhãn, thiên nhĩ được nguyện này gia trì, năng lực không có gì khác với Chư Phật Như Lai, có thể thấy được vi trần số cõi nước Phật. Chính là ở trước nói “thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Phật”. Tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới, không sót cõi nào, thấy hết tất cả, quý vị có năng lực này. Năng lực nghe cũng như thế, trong mười phương cõi nước, bất kỳ người nào nói ta đều nghe rõ ràng minh bạch. Giống như ở trước vậy, có tác ý có không tác ý. Không tác ý thì tất cả đều nghe được, tác ý là gì? Là đặc biệt chú ý nghe, đặc biệt chú ý nghe là rất rõ ràng, không sót một chữ.

Chiếu soi chúng sanh, đây là nói thấy, nhìn thấy tất cả chúng sanh trong mười pháp giới này, chết ở đây sanh đến nơi khác. Nói trong phạm vi nhỏ là luân hồi lục đạo, nói trên phạm vi lớn là biến pháp giới hư không giới, đến đâu để thọ sanh? Nhân duyên làm chủ, ở đâu có duyên thì đi đến đó.

Bây giờ ở nước ngoài, những năm gần đây thuật thôi miên rất phát triển và rất phổ biến. Trong lúc thôi miên, phát hiện có một số người đời trước ở tinh cầu khác đến, không phải ở địa cầu này. Cũng có người ở địa cầu này, sanh đến tinh cầu khác, đời này lại từ tinh cầu khác đầu thai trở lại, có tình trạng này. Đây là từ phương thức thôi miên có thể lộ ra những tin tức này, ở thế giới tây phương Cực Lạc quý vị thấy rất rõ ràng.

“Tế sanh lợi vật, thường làm Phật sự”. Hai câu này là sau khi học Phật, hành đạo Bồ Tát, hoằng pháp lợi sanh, làm những công việc này. Làm sự nghiệp này tâm phải phát thật lớn, nếu mỗi niệm đều nghĩ đến chúng sanh trong vòng địa cầu nhỏ bé này, tương lai ta tế sanh lợi vật thường làm Phật sự, vẫn ở trên địa cầu này. Nếu thường thường hồi hướng, ngày ngày hồi hướng, trong hồi hướng nói là hồi hướng khắp biển pháp giới hư không giới, nhân duyên đó kết rất rộng rãi. Mười phương cõi nước, vi trần thế giới, phải phát nguyện như thế. Phát nguyện như thế có thể làm được chăng? Được, vì sao vậy? Vì trong thần túc thông gọi là biến hóa. Ở đây chưa nói đến, ở sau sẽ nói đến thần túc thông, ta có thể phân thân, phân vô lượng vô biên thân. Thân mình bất động ở thế giới Cực Lạc, vẫn ở bên cạnh Phật A Di Đà, nhưng ta đã phân thân đến mười phương, tất cả cõi nước của Chư Phật, đến đó làm gì? Để tu phước tu tuệ. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu tuệ, phổ độ tất cả chúng sanh là phước tuệ song tu, như vậy mới thành tựu công đức viên mãn. Điều này mới nói lên được dụng ý thật sự khi Phật A Di Đà phát nguyện.

Ý của nó nói nguyện này sanh khởi, chỉ vì diệt ác sanh thiện và chán ghét đau khổ yêu thích niềm vui, đây không phải là lợi ích thật sự của người ở Tịnh quốc Cực Lạc. Thiên nhân ở cõi nước Cực Lạc có thể thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Phật, mà còn được viên mãn tức có thể viên cụ đầy đủ viên mãn tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn và vốn đầy đủ nhục nhãn là ngũ căn, ngũ nhãn viên minh, là có thể thấy trần số cõi Phật, vi trần số cõi nước Phật. Lại chiếu soi vô số tướng sanh tử khứ lai của chúng sanh, do đó có thể cứu tế quần sanh lợi lạc vạn vật, ở đây là lợi ích thù thắng của bốn nguyện. Hai thuyết ở trên, thuyết sau là bốn nguyện thân cận Phật Di Đà.

Chúng ta biết vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, khôi phục trí tuệ đức năng tướng hảo vốn đầy đủ trong tự tánh, có thể nói là đạt đến cứu cánh viên mãn. Tu hành bất kỳ pháp môn nào, không đơn giản như vậy, không dễ dàng như vậy, phải cần thời gian kiếp số rất lâu mới có thể đạt được, đâu có nhanh chóng như thế! Chúng ta không thể không biết điều này, nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, mới biết vì sao chúng ta chọn pháp môn này.

Trong Đại Tập Kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuyên bố rõ ràng với chúng ta. Đối với hàng căn tánh xấu ác như chúng ta, người không có trí tuệ, nhiều pháp môn như thế, chúng ta chọn lựa như thế nào? Trong Kinh Đại Tập Đức Phật Từ bi nói với chúng ta, thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, ta sanh vào thời kỳ chánh pháp của Như Lai. Thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Mấy câu này rất quan trọng!

Chúng ta có sự lựa chọn, chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp, Đức Phật nói thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Đây là kinh điển hàng đầu của Tịnh độ, bản hội tập này là chuyên môn vì 9000 năm còn lại của thời kỳ mạt pháp này, vì những chúng sanh khổ nạn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay, theo ghi chép của lịch đại tổ sư là 3037 năm. Các bậc tổ sư trước một thời đều dùng niên đại này, như đại sư Ấn Quang, hòa thượng Hư Vân, hòa thượng Đệ Nhàn, họ đều dùng niên đại này. Người nước ngoài nói là hơn 2500 năm, khác biệt khoảng 600 năm. Những vấn đề liên quan đến niên đại này không có gì quan trọng, quan trọng là tam học giới định tuệ, điều này quan trọng. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Giới là gì? Là quy củ, ta phải giữ quy củ, không giữ quy củ không thể thành tựu, nhất định phải biết giữ quy củ. Giữ quy củ chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Về cơ sở, nền tảng làm người, Đức Phật dạy chúng ta ngũ giới thập thiện. Nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất của Tịnh tông, là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đức Phật nói rất rõ ràng, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói rằng: “Ba đời chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân”. Nghĩa là nói quá khứ, hiện tại và vị lai, Bồ Tát muốn thành Phật đều phải tu ba điều này, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật. Quý vị xem lời này quan trọng biết bao!

Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Nếu muốn thành tựu pháp thế xuất thế gian, phải nhớ rằng hiếu thân, tôn sư, hai điều này là căn bản của căn bản. Bất hiếu cha mẹ, bội thầy phản đạo là nền tảng đã mục nát, dù tu thiện nghiệp như thế nào cũng không có căn bản, dù làm nhiều việc tốt đến đâu, quả báo là gì? Quả báo là hưởng phước trong ác đạo, vì sao vậy? Vì họ làm nhiều việc tốt, vì sao vào đường ác? Vì nền tảng của họ hư hoại.

Như trong kinh Phật có một ví dụ rất hay, đó là Đề Bà Đạt Đa, cũng là đệ tử của Đức Thế Tôn, phản bội thầy tổ, lúc nào cũng chống đối Phật. Ông muốn giết hại Phật, còn ông thị hiện thành Phật, tội này đọa địa ngục. Nhưng ông cũng làm không ít việc tốt, đúng là việc tốt. Đức Phật nói với chúng ta, hiện tại Đề Bà Đạt Đa đang ở trong địa ngục A tỳ, cuộc sống ở đó như thế nào? Gần giống như ở Trời đao lợi. Có đạo lý, không phải không có đạo lý.

Quý vị thử xem những động vật_người này làm việc xấu, họ phạm lỗi, đọa vào đường súc sanh. Nhưng vì trong đời họ làm rất nhiều việc tốt, lợi ích chúng sanh, bây giờ họ biến thành thú cưng. Tuy là một con vật, nhưng nó hạnh phúc vô cùng, bao nhiêu người thương yêu chúng, bao nhiêu người chăm sóc chúng. Sau khi chết còn có người chôn cất, còn có người xây mộ kỷ niệm cho chúng. Có phước báo, vì làm việc tốt. Chúng ta thấy có rất nhiều người tu hành rất tốt, được sanh lên cõi trời. Trong kinh Phật nói, có một số thiên nhân sống rất khổ, không bằng người giàu có ở thế gian. Đây chính là những gì chúng ta học, trong kinh điển nói, là dẫn nghiệp và mãn nghiệp không giống nhau. Dẫn nghiệp là dẫn dắt ta đến cõi nào đó, nghiệp đó gọi là dẫn nghiệp. Mãn nghiệp là gì? Mãn nghiệp nghĩa là bố thí, tài thí, pháp thí, vô úy thí, đây thuộc về mãn nghiệp. Ta thường thích giúp đỡ người khác, dùng tiền của giúp người, đời sau được giàu có. Nếu được thân người, là do giữ ngũ giới, không sát sanh, không trộm cắp, tu rất tốt năm

giới này, nhờ vậy mà họ đến cõi người, là tu ngũ giới thập thiện. Gọi là dẫn nghiệp là dẫn dắt ta vào đó.

Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều thứ nhất là phước báo nhân thiên. Phước lớn của trời người đều nhờ hiếu thuận, “hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Chúng ta thực hành điều này vào ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Hiếu thân tôn sư thực hành nơi Đệ Tử Quy, từ tâm bất sát thực hành nơi Cấm Ứng Thiên, tu thập thiện nghiệp. Đây là ba nền tảng của Nho Thích Đạo, ba nền tảng này rất quan trọng. Cấm chặt ba góc này, quý vị là cơ sở của thánh hiền. Nếu học Phật sẽ thành Phật, thành Bồ Tát. Nếu học nho sẽ thành thánh thành hiền. Nếu học đạo sẽ thành thần thành tiên, chắc chắn thành tựu. Vì sao vậy? Vì quý vị có căn bản. Nếu không có ba nền tảng này, ta sẽ không thành tựu được, phải biết điều này.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Trong kinh nghe rõ chuyện trong hiện tại vị lai khắp mười phương, là nguyện thứ tám thiên nhĩ thông”. Thiên nhĩ thông, còn gọi là thiên nhĩ trí thông. Chữ trí này ở trước có giải thích với quý vị, tất cả sáu loại thần thông đều là trí tuệ khởi tác dụng, đều là trí tuệ khởi tác dụng. Trí là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, nó ở mắt chính là thiên nhãn thông, ở tai chính là thiên nhĩ thông.

Thiên nhĩ, chỉ nhĩ căn của các thiên nhân ở cõi sắc. Thiên nhân, chỉ thiên nhân của trời sắc giới, trời tứ thiên. Có thể nghe được ngôn ngữ của chúng sanh trong lục đạo, cho đến tất cả âm thanh thô tế xa gần. Chúng ta biết thiên nhĩ thông thông thường, trời tứ vương là có, nhưng năng lực không lớn, nó có phạm vi. Thông thường mà nói, đều lấy trời đạo lợi làm tiêu chuẩn, dục giới. Như trời đạo lợi, trời tứ vương cần phải tác ý, mới có thể thấy chúng sanh lục đạo rõ ràng minh bạch. Không phải đối với ở trên, mà là đối với ở dưới. Ví dụ trời đạo lợi, bên dưới trời đạo lợi, họ có thể thấy rõ ràng, nhìn nhân gian thấy rõ ràng, thấy đường ngạ quỷ, đường địa ngục, đều có thể thấy rõ ràng. Âm thanh cũng có thể nghe rõ ràng, âm thanh thô tế xa gần.

Hội Sớ nói: “Thiên nhĩ thông có thể nghe tất cả chướng nội chướng ngoại, khổ vui ưu hỷ, ngôn ngữ âm thanh, không có gì cách trở”. Không cách trở là không có chướng ngại. Nguyện này “văn của Ngụy Dịch là thiên nhân trong nước, không được thiên nhĩ. Dưới đến nghe trăm ngàn na do tha Chư Phật nói, không thọ trì tất cả, không thủ chánh giác”. Ngụy dịch là bản của Khương Tăng Khải, bản này là Khương Tăng Khải phiên dịch, ở Trung quốc, Nhật bản lưu thông rất rộng rãi. Nguyện văn trong bản này là mấy câu vừa mới đọc, ngài đặc biệt nói đến những gì chư Phật nói. Quý vị có thể nghe được trăm ngàn ức na do tha chư Phật nói, cũng chính là vô lượng vô biên chư Phật ở trong cõi nước của mình giảng kinh thuyết pháp, ta đều có thể nghe được. Mà còn có thể thọ trì tất cả, chữ tất cả này không thể nghĩ bàn, ta có thể nghe hết tất cả, tiếp thu hết tất cả, quả là đáng nể! Chúng ta chỉ có thể nghe một người, thêm một người nữa liền cảm thấy nhiều loạn, đó tức là ở dưới nói đến chướng nội và chướng ngoại. Chúng ta tập trung ý chí lại, chỉ có thể chú ý một nơi, không cách nào chú ý đến nhiều phương diện, đây là chướng ngại của chúng ta. Khi chướng nội chướng ngoại đều có thể thông, tức chướng ngại không còn. Đồng thời có thể tiếp thu rất nhiều âm thanh, tất cả đều rõ ràng không

hề lẫn lộn, quả là không thể nghĩ bàn! Đây không phải là mấy người, không phải mấy mươi người, mấy trăm người, mà là trăm ngàn ức na do tha chư Phật. Đại khái giống như vi tính hiện nay vậy, còn hơn cả vi tính, vi tính chưa đạt đến trình độ này. Họ có thể tiếp thu tất cả, mà còn đều có thể thọ trì. Nghe pháp là khai trí tuệ, thấy Phật là tu phước báo.

Đoạn kinh văn này của Đường Dịch: “Hữu tình trong nước, không được thiên nhĩ, cho đến không nghe được thuyết pháp bên ngoài ức na do tha trăm ngàn du thiện na, không thủ chánh giác”. Ý này tương đồng với Ngụy Dịch. “Theo như trên có thể biết, nhĩ thông của thiên nhân Cực Lạc hơn hẳn nhị thừa”. A la hán, Bích Chi Phật không thể sánh được, thua xa. “Không những nghe hết âm thanh trong mười phương, mà còn có thể nghe vô lượng chư Phật thuyết pháp”.

Thế giới Cực Lạc, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta. Trong Kinh A Di Đà nói, thiên nhân sanh đến thế giới Cực Lạc đều có năng lực. Ngày nay chúng ta gọi là đi chiêm bái mười phương Chư Phật Như Lai. Phạm vi lớn chừng nào? Đức Phật nói là mười vạn ức cõi nước Phật. Bây giờ chúng ta biết đây đều là phương tiện nói, nói mười vạn ức cõi nước Phật nghĩa là, thế giới Cực Lạc cách thế giới này của chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Ta ở thế giới tây phương Cực Lạc, muốn trở lại thăm thân thích bằng hữu ở địa cầu này, đều có thể trở lại hằng ngày, mà tốc độ còn rất nhanh, đúng là chỉ trong một khoảnh khắc tay là đến nơi. Dụng ý chính là như vậy, trên thực tế không chỉ như thế, khoảng cách mười vạn ức quá ngắn. Như ở đây nói, trăm ngàn ức na do tha thế giới Chư Phật, không chỉ mười vạn ức. Năng lực sáu loại thần thông của ta đều khôi phục hết, quá khứ hiện tại và vị lai đích thực giống như lời khen ngợi chân thân trong các Tôn giáo khác là: vô sở bất năng, vô sở bất thông, gọi là toàn tri toàn năng. Đây là nói đến tự tánh, trong Phật pháp đại thừa nói người minh tâm kiến tánh, mới đạt đến trình độ này. Trong Kinh Hoa Nghiêm là viên giáo sơ trú trở lên, họ trú trong cõi thật báo trang nghiêm, đã siêu việt mười pháp giới.

Chúng ta xem đoạn sau cùng: “Su Trìêng Hiền nói, thần thông này rất quan trọng”, thiên nhĩ thông này vô cùng quan trọng. “Tiếng thống khổ của chúng sanh trong địa ngục, tiếng đói khát của ngạ quỷ, nghe rồi tăng trưởng lòng đại bi”. Ta thật sự nghe được, tâm đại bi liền sanh khởi, chính là ý này. “Càn Thát Khẩn Na, lạc thần của thiên đế, là đàn cầm lưu ly, âm thanh an lạc của nó biến khắp tam thiên đại thiên thế giới này. Âm thanh thần tiên tụng kinh, nghe giống như chỗ thường lạc tịch tịnh”. Động là chỗ cư trú của thần tiên, đây là đưa ra nhạc thần của chủ Trời đạo lợi. Bây giờ lẽ không còn, ngày xưa lẽ lạc rất quan trọng, có chủ lễ, có chủ lạc, đây giống như đội trưởng trong độ nhạc vậy.

Càn thát bà và Khẩn na la đều là nhạc thần, cây đàn mà họ đàn, âm thanh họ đàn ba ngàn đại thiên thế giới đều có thể nghe được. Âm thanh thần tiên tụng kinh, đây là chỉ đạo giáo. Động Phủ là nơi ở của thần tiên, nơi tu đạo của họ, đều có thể nghe được, không cần rời khỏi. Họ có năng lực nghe được từ 3000 đại thiên thế giới, thiên nhĩ có thể nghe được âm thanh xa như vậy. Chúng tôi cũng từng gặp một số người, họ có thể

nghe được âm thanh mà người khác không nghe được. Trong âm thanh truyền ra rất nhiều tin tức, là thật hay là giả?

Xã hội hiện nay, từ khi có lịch sử đến nay, toàn bộ địa cầu chưa từng hỗn loạn. Cho nên chúng ta thường gặp những chuyện rất kỳ lạ, nó đối với chúng ta có ảnh hưởng như thế nào? Là chính diện hay là phản diện? Chúng ta từ trong Phật pháp mà nói, Phật pháp nói chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Ngoài Phật Bồ Tát ra, tất cả yêu ma quỷ quái, đến cả quỷ thần cũng không ngoài cảm ứng đạo giao. Nếu quý vị không có cảm, họ sẽ không đến ứng. Cùng một đạo lý, là kiết hay là hung, là thiện hay là ác, là họa hay phước, tất cả đều trong một niệm của mình. Họ hình như là trung lập, nếu ta dùng thiện niệm để cảm thì họ là thiện, còn như dùng ác niệm để cảm, dùng tham sân si mạn nghi để cảm, họ chính là ác. Trong kinh Đức Phật nói cho chúng ta về những đạo lý này, chúng ta gặp phải nên dùng thái độ như thế nào để ứng phó? Người niệm Phật, thái độ tốt nhất là Phật A Di Đà, tin tức ta truyền đến là A Di Đà Phật, mọi vấn đề đều được hóa giải. Nếu như ta tìm cách tránh dữ, họ nói ở đây có thiên tai, khi nghe ở đâu tốt, có thể quý vị sẽ bị mắc lừa. Nghe rồi phải như thế nào? Phải như như bất động, niệm A Di Đà Phật, dùng tâm thanh tịnh, tâm không phân biệt. Trên đề kinh này nói với chúng ta, dùng thanh tịnh bình đẳng giác để ứng đối, tin tức không lành hay thiên tai đều có thể hóa giải. Nếu chúng ta dùng ý niệm tham sân si mạn để ứng đối, thì việc tốt cũng có thể biến thành việc xấu. Phải hiểu đạo lý này, vì người học Phật có thể thường gặp.

Câu sau cùng nói: “Huống gì Chư Phật thuyết pháp, nghe đều thọ trì, những gì Bồ Tát nói, nghe đều khát ngưỡng!” Ở thế giới tây phương Cực Lạc, có rất nhiều điều vi diệu thù thắng như thế. Chư Phật thuyết pháp ta đều có thể nghe thấy, có thể cùng một lúc tiếp thu vô lượng pháp môn, mà còn một nghe ngàn ngộ. Đây là gì? Nhờ oai thần bổn nguyện của Phật Di Đà gia trì, đến thế giới tây phương Cực Lạc thành tựu rất nhanh, không cần thời gian dài như vậy. Ở đây học vất vả suốt mấy mươi năm, chưa chắc có thành tựu, không bằng mấy ngày ở thế giới Cực Lạc, hơn hẳn ở chỗ chúng ta quá nhiều, không thể sánh được.

Hiểu được đạo lý này, ta không có mong cầu gì ở thế gian. Ở thế gian này, nếu chúng ta có phước báo, làm nhiều việc thiện, cho ai? Cho những chúng sanh khổ nạn trong hiện tại, làm cho họ, không hề liên quan đến chúng ta. Chúng ta nhất tâm khát ngưỡng là thế giới Cực Lạc, đối với thế gian này không hề lưu luyến, như vậy mới vắng sanh được, nếu còn lưu luyến thế gian này không thể vắng sanh.

Phải nghĩ đến lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, quý vị xem ngài dạy hàng đệ tử như thế nào. Buổi tối nghỉ ngơi dưới gốc cây, không cho phép nghỉ hai đêm dưới một gốc cây, vì sao vậy? Sợ ta khởi tâm tham luyến. Gốc cây này bóng rất mát, rất tốt, ngày mai lại đến đây, sanh khởi tâm tham. Phải tẩy rửa sạch sẽ tập khí phiền não của chúng ta, điều này rất có đạo lý! Làm là vì chúng sanh, vì tiếp dẫn chúng sanh, như vậy là chính xác. Nếu là vì bản thân, có một chút thâm danh lợi xen vào, như vậy là sai. Nghe Bồ

Tát nói chuyện, đây là tăng trưởng trí tuệ, nhất định ngộ được rất nhiều. Những vấn đề gặp phải trong quá khứ và vị lai, đều hóa giải hết.

Nguyện này chúng ta học đến đây, bên dưới chúng ta xem tiếp nguyện thứ chín, nguyện tha tâm thông, chương này tức là nguyện này.

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri, ức na do tha, bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ chánh giác”. Nguyện này, tôi không biết sau khi quý vị đọc xong có cảm nhận gì, tôi đọc nguyện này cảm thấy toát mồ hôi lạnh. Thế giới Cực Lạc có bao nhiêu chúng sanh? Số lượng này không thể tính kể. Trên địa cầu của chúng ta, nói đến người, chỉ đơn thuần nói đến con người có khoảng gần 67 ức. Nếu chúng sanh bao gồm cả súc sanh, còn bao gồm ngựa quý, ngựa ngọc, còn có thiên nhân dục giới, số lượng chúng sanh này quá nhiều. Ở thế giới Cực Lạc, trong cõi phàm thánh đồng cư chỉ có nhân thiên, bốn đường khác trong lục đạo đều không có. Nhưng con số của hai cõi nhân thiên này, cũng là vô lượng vô biên vô số vô tận.

Quý vị thử nghĩ xem, mười phương cõi nước của Chư Phật, mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh về thế giới Cực Lạc? Tất cả Chư Phật Như Lai đều ở chỗ mình giúp Phật A Di Đà chiêu sinh, đều đang giới thiệu giúp Phật A Di Đà, biết bao nhiêu người đến đó? Mỗi người đều có tha tâm thông, đều có năng lực biết được ức na do tha trăm ngàn cõi Phật, bao gồm cõi nước của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong đó, chúng sanh khởi tâm động niệm họ đều biết, đây không phải chuyện nhỏ. Đừng tưởng rằng chúng ta khởi tâm động niệm không ai biết, cổ nhân thường nói, con người không được làm việc xấu, không được khởi ý niệm không tốt, gọi là “ngẩng đầu ba thước có thần minh”. Tiểu thần thông của thần minh, không thể sánh với người ở thế giới Cực Lạc! Cần phải biết, chúng ta khởi tâm động niệm, người ở thế giới Cực Lạc đều biết hết, không ai không biết. Chúng ta là thật hay là giả, trong này đều có nhân quả.

Trước đây, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ chúng ta đọc được, đó là bản năng tự tánh của những chúng sanh ở thế giới Cực Lạc. Sanh đến thế giới Cực Lạc đều được oai thần bốn nguyện của 48 nguyện Phật A Di Đà gia trì, hầu như khôi phục được tánh đức viên mãn. Chúng ta đối chiếu với Hoàn Nguyên Quán sẽ rõ, điều này là thật không phải giả. Trong Hoàn Nguyên Quán nói về ba loại chu biến, ba loại chu biến này nói gì? Là nhất niệm! Trong nhất niệm có hình, nghĩa là có hiện tượng vật chất, đồng thời cũng có hiện tượng tinh thần. Đầy đủ ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức, nhất niệm đầy đủ ngũ uẩn. Đây có thể chính là tiểu quang tử mà hiện nay các nhà lượng tử lực học phát hiện, nó đầy đủ ngũ uẩn. Về vấn đề đầy đủ ngũ uẩn, các nhà khoa học không nói tương tợ như Phật pháp đã nói.

Nhất niệm đó, nhất niệm đó là gì? Bồ Tát Di Lặc nói “một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm”, một niệm trong 32 ức trăm ngàn niệm. Chính là một niệm này, một niệm này chu biến pháp giới. Như vậy chúng ta thấy ở đây nói về tha tâm trí thông, không còn thấy kỳ lạ nữa. Chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu.

Hàm dung không hữu tức là trong đại thừa thường nói: “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”.

Chúng ta nhìn từ Hoàn Nguyên Quán, hình như toàn thể vũ trụ là một mạng lưới, giống như trái cầu vẩy. Nó là một mạng lưới, thông suốt tất cả, bất kỳ điểm nào cũng thông đạt bốn phương tám hướng, thông toàn bộ không hề có chút chướng ngại nào. Nếu chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, là trở về tự tánh. Hay nói cách khác, đức năng tướng hảo trong tự tánh được khôi phục hoàn toàn. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được.

Ngày nay chúng ta bệnh ở đâu? Bệnh ở vọng tưởng chấp trước. Trên đề kinh này nói rất rõ ràng với chúng ta, chúng ta buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước nữa, tâm thanh tịnh hiện tiền. Không còn phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền. Không còn khởi tâm động niệm, đại giác hiện tiền. Đại giác này tức trong Thiền tông nói, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Đây là bản năng của tự tánh, đúng là trí tuệ viên mãn, nền tảng của tất cả đức tướng, bản chất của tất cả đức tướng chính là trí tuệ.

Hiện nay các nhà lượng tử lực học nói với chúng ta, nền tảng của hiện tượng vật chất là gì? Là ý niệm. Nói cách khác từ ý niệm biến hiện ra vật chất. Nền tảng của ý niệm là gì? Họ không nói ra được, chỉ nói là từ không sinh ra có. Thật ra nền tảng của ý niệm, chính là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Giác gọi là trí tuệ, mê gọi là A lại da. Cho nên một niệm bất giác mà có vô minh, vô minh chính là A lại da, là trí tuệ khởi tác dụng phụ.

Một niệm mê, nhất niệm mê không sợ, sợ điều gì? Sợ niệm niệm đều mê. Các bậc cổ đức thường nói, không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm, phải giác thật nhanh. Nói thì rất dễ, nói không sai, nhưng khi mê muốn quay đầu thật khó, quả thật không phải việc đơn giản. Đức Phật A Di Đà chỉ cho chúng ta một phương pháp, tức là dùng một câu Phật hiệu: “Nam Mô A Di Đà Phật”. Ý niệm vừa khởi lên, lập tức trở về với Phật hiệu, đây là phương tiện thiện xảo vô cùng tuyệt diệu của pháp môn Tịnh độ. Nếu nắm bắt được điều này thì rất đơn giản, đời này sẽ thành tựu, thành tựu viên mãn, điều này không thể nghĩ bàn.

Học Phật phải cầu vãng sanh, nếu ta đối với thế giới Cự Lạc, đối với Phật A Di Đà không có nhận thức tương đối, thì rất khó khăn. Nhận thức như thế nào? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi, chư vị tổ sư cao tăng từ bi, đều giới thiệu rất rõ ràng minh bạch trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Thật sự đọc hiểu, đọc thông suốt. Đọc như thế nào mới có thể hiểu được? Cư sĩ Lưu Tô Vân làm tám gương tốt cho mọi người, mười năm chỉ chuyên học một bộ kinh này. Cách của bà chính là nghe CD, một CD nghe một tiếng, một ngày nghe một CD. Một CD này nghe mười lần, nghĩa là một ngày nghe giảng kinh mười lần, mười lần thật ra chính là một tiếng đồng hồ, mười tiếng chỉ nghe một CD. Đây là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Nghe xong bộ kinh này rồi nghe lại từ đầu, mười năm không gián đoạn, đây gọi là trì giới.

Chúng ta thường nghĩ, người bình thường, không phải thiện căn sâu dày, người bình thường, nếu có thể làm được như thế, khoảng ba năm bốn năm sẽ được tam muội, ba năm là được định. Hay nói cách khác, ta có thể khắc phục tập khí phiền não vọng tưởng đó, ba bốn năm là có thể chế phục. Thêm hai ba năm nữa là khai trí tuệ, khai trí tuệ tự mình sẽ thông. Thông thì như thế nào? Thông rồi vẫn giữ quy củ, ta phải nghe hết mười năm. Đây gọi là thật thà! Gọi là y giáo phụng hành. Nắm chắc chuyện vãng sanh thế giới Cực Lạc, muốn lúc nào đi thì lúc đó đi, hoàn toàn không có chướng ngại. Chúng sanh thế gian này cần thì họ đến giúp, họ ở thêm vài năm cũng không sao, không có gì chướng ngại, làm gương tốt cho chúng ta. Chúng ta phải học tập như thế, vấn đề của mình được giải quyết, cũng có thể giúp người khác hóa giải hoạn nạn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 202